



CHẤT LÍNH TRONG THƠ LƯƠNG MINH CỬ

THE SOLDIERLY SPIRIT IN THE POETRY OF LUONG MINH CU

Đào Hiền*

Trường Đại học Cửu Long

DOI: <https://doi.org/10.65934/mkusj.2026.42.964>

*Email: daohienvppsg79@gmail.com

Ngày nhận bài: 01/06/2025

Ngày phản biện: 16/03/2026

Ngày duyệt bài: 23/03/2026

TÓM TẮT

Trải qua những năm tháng bi tráng của các cuộc kháng chiến vệ quốc, nền văn học cách mạng Việt Nam đã hình thành nên một dòng chảy nghệ thuật đặc biệt, nơi những trang viết hòa quyện cùng khói lửa chiến trường. Trong dòng chảy hào hùng đó, lịch sử văn học Việt Nam có một thế hệ nhà thơ, nhà văn vừa cầm súng đánh giặc vừa viết văn, làm thơ. Lực lượng sáng tác độc đáo này không chỉ ghi chép lại những khoảnh khắc lịch sử bằng máu và nước mắt mà còn truyền tải sâu sắc lý tưởng giải phóng dân tộc. Khi hòa bình lập lại, sự chuyển dịch không gian xã hội đã mang đến những chất liệu mới, nhưng âm hưởng của một thời hoa lửa vẫn luôn bám rễ sâu bền trong tâm thức người nghệ sĩ. Trở lại cuộc sống đời thường sau chiến tranh họ vẫn tiếp tục sáng tác và cùng với hiện thực bộn bề của cuộc sống những ký ức, những kỷ niệm thời chiến, tình đồng đội..., vẫn là cảm xúc chủ đạo, là tâm thế sáng tạo trong các tác phẩm của họ. Sự kết hợp giữa chất thép kiên cường của người chiến sĩ và sự nhạy cảm, sâu lắng của người cầm bút đã làm nên một diện mạo văn chương vô cùng độc đáo. Chính vì thế họ đã tạo ra nhiều tác phẩm nghệ thuật có giá trị làm say mê bao thế hệ người đọc, tạo ra dấu ấn riêng. Bài viết này đi sâu vào việc phân tích, giải mã và định vị những đóng góp nghệ thuật của lực lượng cầm bút mặc áo lính thông qua một hình tượng cụ thể. Và một trong những nhà thơ tiêu biểu của thời kỳ đó mà chúng ta không thể không nhắc đến đó là nhà thơ Lương Minh Cừ. Qua việc nghiên cứu thi pháp và hệ thống hình ảnh trong các sáng tác của ông, bài viết góp phần khẳng định vị trí văn học sử của một thế hệ tác gia đã hiến dâng trọn vẹn thanh xuân cho cả Tổ quốc và nền văn chương nước nhà.

Từ khóa: Lương Minh Cừ; chất lính trong thơ; thơ Lương Minh Cừ; người lính làm thơ.

ABSTRACT

Throughout the heroic years of the national defense resistance wars, Vietnamese revolutionary literature forged a unique artistic current where writings intertwined with the smoke and fire of the battlefield. Within this epic flow, Vietnamese literature has seen a generation of poets and writers who not only fought on the battlefield but also composed poetry and prose during wartime. This extraordinary creative force not only chronicled historical moments with blood and tears but also profoundly conveyed the ideals of national liberation. When peace was restored, the shift in the social landscape brought new materials, yet the resonance of the fiery past continued to remain deeply rooted in the artists' consciousness. Upon returning to civilian life, they remained active in literary creation. Alongside the hustle and bustle of postwar life, wartime memories and the spirit of camaraderie continued to be the dominant themes and sources of inspiration in their work. The combination of a soldier's steely resolve and a writer's profound sensitivity forged a highly distinctive literary identity. As a result, they created many valuable artistic works that have captivated generations of readers and left a lasting mark. This article delves into analyzing, decoding, and positioning the artistic contributions of this military-clad writing force through a specific figure. Among the prominent poets of that era, one cannot fail to mention Luong Minh Cu. By studying the poetics and imagery system in his creations, the research contributes to affirming the literary-historical position of a generation of authors who completely dedicated their youth to both the Fatherland and the nation's literature.

Keywords: Luong Minh Cu; the military essence in poetry; Luong Minh Cu's poetry; the soldier-poet.

1. Mở đầu

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, Lương Minh Cừ là người lính chiến đấu ở mặt trận phía Nam, sau ngày miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất, ông tiếp tục học tập và trở thành nhà giáo tham gia giảng dạy, quản lý ở nhiều trường Đại học. Cuộc sống của người lính và nhiều năm tháng làm công tác giáo dục đã giúp ông có được sự trải nghiệm sâu sắc, cũng như vốn sống phong phú; đồng thời, cũng là cơ sở để ông có được nguồn cảm hứng sáng tạo thơ mãnh liệt và lâu bền. Với ông, thơ ghi lấy cuộc đời mình, là tâm tình gan ruột của mình với mong muốn được sẻ chia nỗi niềm riêng với người đọc. Cho đến nay, Lương Minh Cừ đã có 4 tập thơ in riêng: Chân trời vùng sâu (1976), Bất chợt mùa xuân (2007), Nụ tầm xuân (2015), Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch (2023) và nhiều bài thơ khác được in trong các tuyển thơ. Những bài thơ, tập thơ của ông ra đời trong bối cảnh khác nhau của thời chiến hay thời bình nhưng bao giờ cũng mang đến cho người đọc những cảm xúc sâu lắng về tình yêu quê hương, đất nước và nhất là tình cảm, lẽ sống của một con người biết hành động không ngừng nghỉ vì độc lập tự do và sự tiến bộ của xã hội. Cũng vì lẽ đó, thơ ông luôn đậm chất lính, tính nhân văn và có sức truyền tải những giá trị tư tưởng cao quý đến người đọc.

2. Nội dung nghiên cứu

Thơ Lương Minh Cừ rất phong phú về thể loại; thơ tự do, thơ lục bát, thơ 5 chữ..., rất đa dạng về đề tài, thơ về người lính, người mẹ, về tình yêu lứa đôi, tình yêu quê hương đất nước.... Nhưng dù ở thể loại nào, đề tài nào, thơ ông cũng bắt nguồn từ cảm xúc thật, hồn hậu và chân tình, được thể hiện một cách phóng khoáng không quá câu nệ về mặt ngôn từ. Song không phải vì thế mà thiếu đi sự bay bổng, tình tế, sự cuốn hút dành cho người đọc. Đó cũng chính là điều làm nên giá trị riêng biệt của thơ ông – chất lính.

2.1. Chất lính xuyên suốt các chặng đường thơ

Nhà thơ Lương Minh Cừ sinh ngày 19/5/1952 tại Thôn Đông, xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Gia đình ông có truyền thống hiếu học và thực tế, trong gia tộc ông có nhiều người thành danh trong khoa cử. Trước năm 1975, Lương Minh Cừ là người lính chiến đấu ở mặt trận phía Nam, còn sau năm 1975, ông tiếp tục học tập và trở thành nhà giáo tham gia giảng dạy, quản lý ở nhiều trường Đại học.

Chất lính trong thơ Lương Minh Cừ không chỉ được thể hiện một cách có hệ thống, mang tính nhất quán và xuyên suốt trong những bài thơ ông viết thời cầm súng chiến đấu ở chiến trường mà nó còn được thể hiện rất rõ ở những bài thơ ông sáng tác trong thời kỳ đất nước sống trong hoà bình độc lập. Khi ông trở lại đời thường với vai trò là người thầy, người quản lý.... Và đây là một trong những nội dung quan trọng mà người nghiên cứu cần phải đi sâu tìm hiểu để làm sáng tỏ. Lương Minh Cừ là nhà thơ của lính. Thơ của ông đã thể hiện một cách xúc động sự nhớ thương, tự hào về những người đồng đội trong chiến đấu. Những trang thơ của ông giúp người đọc hiểu hơn về cuộc sống thời chiến tranh và thời hòa bình. Ngay từ nhỏ, Lương Minh Cừ đã rất yêu văn chương, nhất là thích các bài dân ca, ca dao, tục ngữ và điều đó đã góp phần nuôi dưỡng, bồi đắp nên tâm hồn thơ cho ông. Trên cơ sở đó, ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường Trung học phổ thông, ông đến với công việc sáng tác văn chương. Trong tập thơ đầu tay Chân trời vùng sâu (1976), trong Lời nói đầu của tập thơ, ông đã giải bày: “Tôi yêu văn học, đặc biệt là rất yêu ca dao, tục ngữ, dân ca... và tôi cảm nhận được rằng, hình như mình có năng khiếu văn chương nên cũng tập tành làm thơ từ những ngày còn ngồi trên ghế nhà trường phổ thông cấp 3”. Là nhà thơ, ông biết cách tạo nên và làm giàu nguồn thi hứng, hơn nữa là luôn giữ được sức thanh xuân của tâm hồn, nhất là không ngừng tìm tòi sáng tạo để luôn mang đến cho người yêu thơ những vần thơ hay.

Trong những đêm, ngày hành quân chiến đấu, mặc dù phải trải qua muôn vàn thử thách, nhiều gian khổ, mất mát hi sinh, nhưng Lương Minh Cừ vẫn dành cho thơ một khoảng tâm hồn đầy chất trữ tình và lãng mạn. Vì thế, cảm hứng thơ vẫn đến với ông trên đường hành quân chiến đấu, nhất là những khi được nghỉ lại ở một vùng rừng, vùng quê yên tĩnh giữa Trường Sơn, hay miền biên giới Tây Nam của Tổ quốc. Với ông, mỗi trang thơ là một trang đời với những cung bậc cảm xúc khác nhau. Những vần thơ của ông dù được sáng tác trong hoàn cảnh nào cũng giải bày một cách chân thành, sinh động những niềm vui, nỗi buồn và cả niềm trăn trở, những suy tư triết lý về đời, về người thấm đượm tính nhân văn.

Có thể nói đây là triết lí sống, là tuyên ngôn, là niềm tự hào của thế hệ nhà thơ làm thơ bên chiến hào, giữa sự sống và cái chết:

Mẹ cho con trái tim
Biết say men chiến đấu
Và cho con dòng máu
Chỉ đứng lên làm người.

(Cảm sủng – Chân trời vùng sâu)

Và còn đây là sự khốc liệt của chiến tranh nhưng không thể khuất phục ý chí, nghị lực, niềm tin, lòng dũng cảm của anh bộ đội Cụ Hồ:

Áo thùng bom bi, chiều nay vá vội
Đường hành quân ra mặt trận rất gần
Vào mặt trận quân đông như hội
Lộc biếc càn – chim én gọi mùa xuân.

(Vào chiến dịch – Chân trời vùng sâu)

Những trải nghiệm chỉ có ở những người lính:

Nghe súng xa, biết thắng rồi
Nhìn bom rơi, biết gần thôi chiến trường
Nghe sau lưng pháo dập dồn
Biết ngày mai trận đánh còn căng hơn.

(Xung kích – Chân trời vùng sâu)

Ngay cả trong hoàn cảnh chiến tranh gian khổ và ác liệt, ông vẫn “vừa đánh giặc vừa làm thơ”. Điều quan trọng là tâm hồn ông có sự nhanh nhạy để nắm bắt được chất trữ tình thi vị của đời sống để qua đó gửi gắm, giải bày cảm xúc của mình.

2.2. Chất lính thấm đẫm mọi trang thơ

Nhà thơ Lương Minh Cừ là Hội viên sáng lập Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh (năm 1976 với tên gọi Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật; đến năm 1983 là Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh). Năm 2016, ông vinh dự được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam.

Đọc thơ Lương Minh Cừ không ai không nhận ra chất lính trong thơ ông, là bởi nó được thể hiện rất rõ ràng qua câu từ, hình ảnh như nhớ đồng đội đã hi sinh, nhớ những kỷ niệm thời chiến tranh, cảm nhận sâu sắc về cái giá phải trả để có được cuộc sống hôm nay. Nhưng chất lính trong thơ Lương Minh Cừ còn như một mạch ngầm len lỏi trong từng câu chữ, từng hình ảnh mà không phải ai cũng dễ nhận ra – nhất là những bài thơ ông viết về tình yêu, về những trải nghiệm khi đi qua những

miền quê của đất nước. Đó cũng là một nội dung người nghiên cứu thơ ông không thể không chỉ ra. Thơ Lương Minh Cừ được xuất phát từ trải nghiệm thực tế đời sống chiến đấu và xây dựng Tổ quốc. Những năm tháng hành quân chiến đấu ở những địa bàn khác nhau tại các chiến trường Nam Bộ và Campuchia đã tạo cho ông nhiều nguồn thi hứng.

Tập thơ “Chân trời vùng sâu” của ông được in năm 1976 là sáng tác trong thời kì kháng chiến chống Mĩ. Với tập thơ “Chân trời vùng sâu”, nhà thơ xem đó là những kỉ niệm của những tháng năm ra trận. Tập thơ cũng là biểu hiện sinh động cho niềm tự hào, sự tri ân đối với đồng đội, đồng bào đã cùng chiến đấu, hi sinh trong thời kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Tập thơ đầu tay này của nhà thơ được nhận giải thưởng của Hội Văn học nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (1976 – 1977).

Từ sau năm 1975, trong bối cảnh đất nước hòa bình, thống nhất và bước trên con đường đổi mới, hội nhập, tâm hồn thơ Lương Minh Cừ có điều kiện rộng mở, bay cao và bay xa hơn, nhất là khi ông có nhiều chuyến đi khắp mọi miền Tổ quốc và nhiều đất nước khác. Trên cơ sở đó, nguồn thi hứng trong thơ ông càng rộng mở và phong phú hơn. Theo đó, tình quê hương đất nước, tình đời, tình người càng về sau càng trở nên ấm áp, đậm đà sâu sắc hơn. Sự ra đời tiếp theo của các tập thơ: Bất chợt mùa xuân (2007), Nụ tầm xuân (2015), Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch (2023) cùng nhiều bài thơ được in chung trong các tuyển tập thơ của nhiều tác giả: Đất thép Củ Chi (1980); Nước non ngàn dặm (2012), Chúng con chiến đấu cho Người sống mãi Việt Nam ơi (2020), đã minh chứng cho tài năng và sự nỗ lực sáng tạo của ông.

Đây là thời kì, Lương Minh Cừ có điều kiện đến với nhiều vùng miền trên cả nước từ các tỉnh biên giới phía Bắc cho đến đất mũi Cà Mau, từ những thành phố sôi động cho đến vùng sâu, vùng xa hải đảo... Hiện thực cuộc sống ở những nơi đó đã chấp cánh cho hồn thơ Lương Minh Cừ và giúp ông có được nhiều vần thơ hay về: Ai Nam Quan, Mùa thu Mùa Căng Chải, về vẻ đẹp Lãng mạn Núi Đồi, của mùa hoa tam giác mạch. Khi trở về với miền đất phương Nam, ông thêm hiểu và thương mến cảnh tình, con người nơi đây. Ông nhận ra Bình minh ở miền Tây với âm thanh, sắc màu ngập tràn sự sống yên bình, tươi mát, Hương trầm mang

nét đẹp riêng làm vương vấn lòng người, Phó cù lao, hòa mình giữa thiên nhiên mùa nước nổi, lắng nghe “vũ điệu Tràm Chim”. Nhưng không vì thế chất “lính” trong thơ Lương Minh Cừ phai nhạt hay giảm đi, thậm chí nó còn sâu đậm hơn, mãnh liệt hơn, chỉ có điều nó được thể hiện ở những cung bậc khác của cảm xúc và bút pháp thể hiện. Khi đến Trường Sa ông viết:

Trường Sa biết tự bao giờ
Trái tim mình đã đợi chờ hẹn nhau
Biển đông xanh thắm một màu
Anh tìm Tiên nữ, biết đâu mà tìm.
Và vẫn không quên:
Bình minh anh tới Trường Sa
Xin làm cánh song ra đa, canh trời.

*(Với Trường Sa –
Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch)*

Thơ Lương Minh Cừ, tình yêu và sự gắn bó với vẻ đẹp của quê hương đất nước hiện lên một cách mộc mạc mà sâu sắc. Quê hương không chỉ là nơi chôn nhau cắt rốn mà còn là nguồn cội của những giá trị văn hóa và tinh thần thiêng liêng, nơi luôn hiện hữu trong từng câu thơ như một dòng chảy bất tận. Những hình ảnh đồng ruộng, núi đồi, làng quê yên bình đã trở thành biểu tượng cho tình yêu, niềm tự hào và trách nhiệm của người lính đối với Tổ quốc. Thơ của ông như lời nhắc nhở rằng vẻ đẹp quê hương không chỉ là di sản để chiêm ngưỡng mà còn là động lực để mỗi người biết gắn bó, yêu thương, gìn giữ và dựng xây. Chính từ sự gắn bó ấy, vẻ đẹp của đất nước càng thêm lung linh, là nguồn cảm hứng để mọi thế hệ tiếp nối hành trình bảo vệ và phát triển quê hương Việt Nam.

2.3. Chất lính định hình bút pháp, phong cách thơ

Cùng với hai nội dung trên, nghiên cứu thơ Lương Minh Cừ không thể không chỉ ra bút pháp riêng có, tinh sáng tạo, sự độc đáo của thơ ông. Đó là nhà thơ dường như có nguồn thi hứng bất tận với những gì ông đã trải qua. Nhưng điều quan trọng là ông nhìn cuộc sống bằng cảm nhận, bằng con mắt của người lính – hồn hậu, trong sáng, không buồn hay mơ mộng viển vông mà đầy niềm tin và tinh thần lạc quan. Đó là những tình cảm thiêng liêng với quê hương đất nước, là lòng tự hào dân tộc, tự hào của thế hệ ông dám hi sinh tất cả vì tổ quốc thân yêu. Ông quan niệm, giá trị của nghề văn cũng phải được vun đắp từ những ngòi bút có

tài, có tâm. Chính lời tự nhắc nhở trên đã góp phần làm nên những trang thơ giàu cảm xúc và nghĩa tình của ông trước cuộc đời. Ý thức đúng và sâu sắc về nghề đã giúp cho thơ ông không rơi vào sự cầu kì, xa lạ, mà trái lại giữ được cái giản dị, gần gũi và giàu cảm xúc. Giúp ông gắn kết mạch cảm xúc của người lính giữa thời bình, giữa người thầy, nhà quản lí và người chiến sĩ.

Trong bài thơ “Khoảng trời địa đạo” viết về vùng đất thép Củ Chi, Lương Minh Cừ lại thể hiện sự liên tưởng độc đáo, sức sáng tạo mãnh liệt của người cầm bút. Trong không gian chật hẹp của địa đạo, ông cảm nhận sâu sắc điều thiêng liêng và vô giá của “Khoảng trời địa đạo”. Đó là khoảng trời không có “mây bay và gió thổi”, không “ánh sáng mặt trời” và “văng tiếng chim reo”..., nhưng lại có “người với đất tựa lưng nhau đánh giặc”. Chỉ là một khoảng trời xuất phát từ sự tưởng tượng khi ở trong lòng đất nhưng nó lại là bao la vô tận của nỗi niềm người lính, để rồi ông cảm thấy ở đó là “một vùng vôi vọi” và “rộng bao la một khoảng quê mình”. Khoảng trời địa đạo “thiếu mây bay nhưng đã có những tâm hồn” thành nắng gió và “sâu thẳm lòng ta có một tình yêu rất lạ”. Nhà thơ cảm nhận:

Khoảng không gian thu nhỏ một ước mơ
Dẫu chật hẹp vẫn một vùng vôi vọi
Những nẻo chiến trường ta đi không mỏi
Hội tụ về đây thành sắc đỏ khoảng trời”

(Khoảng trời địa đạo – Bất chợt mùa xuân)

Nhà thơ ý thức cái đẹp của cuộc sống hôm nay được xây đắp nên từ tình yêu Tổ quốc và từ những người không tiếc máu xương của mình để giữ gìn non sông gấm vóc. Cũng vì lẽ đó, sau trận chiến đấu, khi đồng đội đã hi sinh, nhà thơ đau đớn tiếc thương:

Bạn ra đi, còn sống mãi nụ cười
Và những câu thơ viết còn dang dở ...

*(Đêm ấy bạn không về nữa, Thường ơi –
Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch)*

Đó còn là nỗi xót xa khi đồng đội đã ngã xuống trước ngày toàn thắng, nhất là khi niềm vui hạnh phúc đến với mọi người:

Bạn ngã xuống trước ngày toàn thắng
Bên sông Sài Gòn có sóng vỗ ngàn năm.

*(Bạn vẫn còn nằm lại với Trưng An -
Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch)*

Những vần thơ trên không chỉ bày tỏ niềm tiếc thương mà còn là lời nhắc nhở với người đời đừng bao giờ quên những người đã hi sinh để góp phần làm nên chiến thắng. Cũng vì thế, khi viết bài thơ “Thành phố này là thành phố mùa xuân”, ông những mong người đời hôm nay và mai sau “đừng quên những tháng năm cha ông đã đem máu xương đánh đổi cuộc đời” để “chia với mỗi người sắc màu của chiều sâu hạnh phúc”. Ở bài thơ Nỗi nhớ gửi lại một dòng sông, nhà thơ những mong người đời trong cuộc sống hôm nay luôn ghi nhớ: quê hương, đất nước gắn liền với sự hy sinh thầm lặng của những người tuổi trẻ. Một trong muôn người đó là nữ chiến sĩ tuy ngã xuống bên dòng sông nhưng súng vẫn giữ chặt trong tay và nụ cười vẫn còn mãi:

Chiều em ngã xuống bên sông ấy
Súng vẫn trong tay, miệng mỉm cười.

(*Nỗi nhớ gửi lại một dòng sông –
Bắt chợt mùa xuân*)

Sự hy sinh ấy không chỉ là minh chứng cho tình yêu quê hương mà còn là lời nhắc nhở thế hệ sau về giá trị của hòa bình. Dòng sông trong bài thơ không chỉ là chứng nhân lịch sử mà còn là biểu tượng của dòng chảy ký ức trong ý thức về cội nguồn. Dù được sống trong thời bình, cùng cả nước góp sức xây dựng lại quê hương sau bao năm bị chiến tranh tàn phá, Lương Minh Cừ luôn ý thức về cội nguồn, không bao giờ quên những đồng đội đã hy sinh. Khi nhà thơ đến biên giới phía Bắc, đứng trước “nắm mộ những anh hùng” nơi biên cương, nhà thơ trầm trở, ngậm ngùi:

Bạn nằm lại trên chiến trường biên giới
Hồn thiêng bao giờ, trở lại cố hương xưa?

(*Hoa đã nở vàng trên cỏ biếc –
Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch*)

Lương Minh Cừ sáng tác thơ đều đặn và về số lượng tuy không nhiều so với những nhà thơ cùng thời nhưng những thành công mà ông đạt được đã thể hiện sự nỗ lực sáng tạo không ngừng của nhà thơ trên từng chặng đường sáng tác ở những hoàn cảnh khác nhau. Đó là điều rất đáng trân trọng khi đến với thơ Lương Minh Cừ. Cũng chính vì thế, qua tên đề từng tập thơ và tên của các bài thơ, người đọc có thể nhận thấy rõ quá trình sáng tạo thơ của ông.

3. Kết luận

Nhà thơ Lương Minh Cừ, một nhà thơ – chiến sĩ, cuộc đời ông gắn liền với sự nghiệp chiến đấu vì sự thống nhất, hòa bình của Tổ quốc và công tác giáo dục. Từ trải nghiệm của một người lính đến người thầy, thơ ông phản ánh sâu sắc tình yêu quê hương, khơi gợi những giá trị nhân văn và thẩm mỹ. Dù thơ được viết vội trên đường ra trận, bên chiến hào hay giữa những chuyến đi dọc dài đất nước, thơ ông vẫn thấm đẫm chất “lính”, khoáng đạt và đậm thắm, tràn đầy cảm xúc nhưng vẫn thể hiện rõ ý thức trách nhiệm với tổ quốc với những đồng đội đang nằm lại nơi biên cương.

Bằng tài năng và nỗ lực trong sáng tạo thơ, Lương Minh Cừ đã được trao tặng Giải thưởng cuộc thi thơ Hội Văn học nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh năm 1976 – 1977 cho tập thơ *Chân trời vùng sâu* và gần đây nhất (2023) là tập thơ *Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch* của ông được trao giải thưởng của Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bùi, C. T. (2015). Văn học Việt Nam hiện đại: Những vấn đề lý luận và lịch sử. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Lương, M. C. (1976). *Chân trời vùng sâu*. Phòng Tuyên huấn Cục chính trị, Bộ Tư lệnh Quân khu Sài Gòn – Gia Định – Chợ Lớn.
- Lương, M. C. (2007). *Bắt chợt mùa xuân*. Nhà xuất bản Hội Nhà văn.
- Lương, M. C. (2015). *Nụ tâm xuân*. Nhà xuất bản Hội Nhà văn.
- Lương, M. C. (2023). *Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch*. Nhà xuất bản Hội Nhà văn.
- Ngô, V. T. (2010). *Thi pháp thơ kháng chiến chống Mỹ*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Nguyễn, Đ. N. (2012). *Diện mạo văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới*. Nhà xuất bản Văn học.
- Phạm, X. T. (2018). Hình tượng người lính trong thơ Việt Nam hiện đại: Từ truyền thống đến cách tân. Tạp chí *Nghiên cứu Văn học*, 6(552), 45-58.
- Trần, Đ. S. (2003). *Lý luận và phê bình văn học*. Nhà xuất bản Giáo dục.
- Trần, N. T. (2021). *Thế hệ nhà thơ trẻ thời kỳ chống Mỹ cứu nước*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.